

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
CỤM TRƯỜNG THPT SỐ 16

DANH SÁCH XẾP GIẢI KỶ THI HỌC SINH GIỎI CỤM KHỐI 10, 11
NĂM HỌC 2025-2026

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn	Điểm	Xếp Giải
1	16010030	Nguyễn Thế Khôi	28/06/2010	10A1	Phú Xuyên A	TOÁN 10	18.50 Nhất
2	16010052	Nguyễn Đức Thịnh	16/02/2010	10A1	Phú Xuyên A	TOÁN 10	18.00 Nhất
3	16010015	Vũ Hậu Giang	25/01/2010	10A1	Tân Dân	TOÁN 10	17.50 Nhất
4	16010051	Nguyễn Thị Thu Thảo	22/02/2010	10A1	Phú Xuyên B	TOÁN 10	17.50 Nhất
5	16010001	Đỗ Đức Anh	14/01/2010	10A1	Vân Tảo	TOÁN 10	17.00 Nhì
6	16010039	Đào Thanh Quang Minh	22/05/2010	10A1	Phú Xuyên A	TOÁN 10	17.00 Nhì
7	16010048	Nguyễn Ngọc Quyết	20/01/2010	10A1	Đông Quan	TOÁN 10	17.00 Nhì
8	16010005	Vũ Minh Anh	08/04/2010	10A5	Phú Xuyên A	TOÁN 10	16.75 Nhì
9	16010050	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/07/2010	10A6	Thường Tín	TOÁN 10	16.75 Nhì
10	16010055	Đặng Thùy Trâm	30/07/2010	10A2	Thường Tín	TOÁN 10	16.75 Nhì
11	16010002	Nguyễn Lê Hải Anh	24/05/2010	10A6	Thường Tín	TOÁN 10	16.50 Ba
12	16010027	Nguyễn Duy Khánh	08/07/2010	10A1	Đông Quan	TOÁN 10	16.25 Ba
13	16010021	Nguyễn Hoàng Hiệp	28/04/2010	10A5	Phú Xuyên A	TOÁN 10	16.00 Ba
14	16010045	Phan Đức Nghiệp	12/02/2010	10A1	Tân Dân	TOÁN 10	16.00 Ba
15	16010056	Khuất Duy	19/01/2010	10A1	Đông Quan	TOÁN 10	16.00 Ba
16	16010018	Đặng Ngọc Hiền	28/08/2010	10A6	Thường Tín	TOÁN 10	16.00 Ba
17	16010009	Phạm Thị Huyền Dịu	16/10/2010	10A1	Tân Dân	TOÁN 10	15.75 Ba
18	16010012	Nguyễn Hồng Dương	27/05/2010	10A1	Tân Dân	TOÁN 10	15.75 Ba
19	16010032	Nguyễn Thị Thu Liễu	28/01/2010	10A0	Tô Hiệu-TT	TOÁN 10	15.75 Ba
20	16010036	Nguyễn Anh Long	14/06/2010	10A1	Thường Tín	TOÁN 10	15.25 Ba
21	16010006	Phạm Thị Ngọc Ánh	06/03/2010	10A5	Phú Xuyên A	TOÁN 10	14.75 KK
22	16010017	Trần Đức Hải	19/02/2010	10A1	Đông Quan	TOÁN 10	14.75 KK
23	16010037	Bùi Đức Mạnh	16/05/2010	10A5	Phú Xuyên A	TOÁN 10	14.50 KK
24	16010041	Nguyễn Nhật Minh	20/02/2010	10A0	Tô Hiệu-TT	TOÁN 10	14.25 KK
25	16010046	Vũ Trung Nguyên	24/11/2010	10A5	Phú Xuyên A	TOÁN 10	14.25 KK
26	16010031	Nguyễn Tuấn Kiệt	25/10/2010	10A1	Phú Xuyên B	TOÁN 10	14.00 KK
27	16010040	Lã Tiến Minh	17/02/2010	10A0	Tô Hiệu-TT	TOÁN 10	14.00 KK
28	16010044	Nguyễn Giang Hà Ngân	07/07/2010	10A1	Vân Tảo	TOÁN 10	14.00 KK
29	16010008	Nguyễn Đỗ Khánh Chi	25/11/2010	10A1	Vân Tảo	TOÁN 10	13.50 KK
30	16010019	Nguyễn Thu Hiền	27/12/2010	10A1	Tân Dân	TOÁN 10	13.00 KK
31	16010049	Nguyễn Đức Tâm	22/11/2010	10A1	Nguyễn Trãi – TT	TOÁN 10	13.00 KK
32	16010023	Lê Hoàng Bảo Huy	09/08/2010	10A6	Thường Tín	TOÁN 10	12.75 KK
33	16010013	Nguyễn Đức Đại	26/07/2010	10A1	Đông Quan	TOÁN 10	12.50 KK
34	16010014	Nguyễn Nguyễn Minh Đức	09/02/2010	10A1	Thường Tín	TOÁN 10	12.50 KK
57	16020026	Nguyễn Thảo Linh	23/12/2010	10A1	Thường Tín	LÝ 10	15.25 Nhất
58	16020006	Đỗ Thanh Bình	03/09/2010	10A1	Phú Xuyên A	LÝ 10	15.00 Nhất
59	16020029	Lê Gia Minh	27/09/2010	10A1	Đông Quan	LÝ 10	15.00 Nhất
60	16020035	Ngô Anh Quân	22/05/2010	10A1	Đông Quan	LÝ 10	15.00 Nhất
61	16020019	Lê Hồng Hoa	17/09/2010	10A6	Thường Tín	LÝ 10	14.75 Nhì
62	16020002	Vũ Quỳnh Anh	11/04/2010	10A5	Phú Xuyên A	LÝ 10	14.50 Nhì

63	16020042	Hoàng Ngọc	Tú	01/02/2010	10A1	Phú Xuyên A	LÝ 10	14.50	Nhì
64	16020046	Trần Hải	Yến	18/02/2010	10A1	Đông Quan	LÝ 10	14.50	Nhì
65	16020036	Nguyễn Quang	Sáng	08/08/2010	10A1	Đông Quan	LÝ 10	14.25	Nhì
66	16020005	Nguyễn Quốc	Bảo	08/10/2010	10A1	Đông Quan	LÝ 10	14.00	Ba
67	16020043	Lê Quang	Vinh	30/03/2010	10A1	Phú Xuyên A	LÝ 10	13.75	Ba
68	16020033	Vũ Hoàng Thiên	Phong	24/07/2010	10A1	Đông Quan	LÝ 10	13.50	Ba
69	16020040	Nghiêm Thị Minh	Thi	02/02/2010	10A2	Đông Quan	LÝ 10	13.50	Ba
70	16020038	Nguyễn Thanh	Son	20/06/2010	10A1	Tân Dân	LÝ 10	13.00	Ba
71	16020001	Nguyễn Hoàng	Anh	23/02/2010	10A5	Phú Xuyên A	LÝ 10	12.75	Ba
72	16020011	Kiều Thành	Đạt	05/08/2010	10A5	Phú Xuyên A	LÝ 10	12.75	Ba
73	16020022	Nguyễn Gia	Huy	26/11/2010	10A5	Phú Xuyên A	LÝ 10	12.75	Ba
74	16020041	Trịnh Đăng	Tiến	02/04/2010	10A6	Thường Tín	LÝ 10	12.75	Ba
75	16020004	Nguyễn Gia	Bảo	16/12/2010	10A3	Vân Tào	LÝ 10	12.50	Ba
76	16020010	Hoàng Tiến	Đạt	03/05/2010	10A1	Phú Xuyên B	LÝ 10	12.00	KK
77	16020024	Nguyễn Khánh	Huyền	29/09/2010	10A2	Phú Xuyên B	LÝ 10	12.00	KK
78	16020028	Lê Ngọc	Mai	08/12/2010	10A0	Tô Hiệu-TT	LÝ 10	11.50	KK
79	16020039	Lê Mạnh	Thắng	23/04/2010	10A1	Lý Tử Tấn	LÝ 10	11.50	KK
80	16020013	Đặng Gia	Định	16/01/2010	10A1	Tân Dân	LÝ 10	11.00	KK
81	16020014	Nguyễn Văn	Được	11/02/2010	10A1	Tân Dân	LÝ 10	10.50	KK
82	16020015	Đàm Minh	Đức	04/12/2010	10A1	Thường Tín	LÝ 10	10.50	KK
83	16020018	Trần Thị Minh	Hằng	27/10/2010	10A1	Nguyễn Trãi – TT	LÝ 10	10.50	KK
84	16020031	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	30/01/2010	10A5	Phú Xuyên A	LÝ 10	10.50	KK
85	16020044	Vũ Sĩ	Vương	14/01/2010	10A1	Phú Xuyên B	LÝ 10	10.50	KK
86	16020045	Nguyễn Thiện	Vỹ	12/08/2010	10A1	Vân Tào	LÝ 10	10.50	KK
87	16020016	Nguyễn Trung	Đức	18/02/2010	10A1	Nguyễn Trãi – TT	LÝ 10	10.25	KK
103	16030034	Nghiêm Bình	Minh	03/05/2010	10A1	Đông Quan	HÓA 10	19.00	Nhất
104	16030040	Vũ Phương	Quỳnh	02/10/2010	10A1	Phú Xuyên A	HÓA 10	17.75	Nhất
105	16030009	Vũ Hồng	Anh	10/07/2010	10A1	Đông Quan	HÓA 10	16.25	Nhất
106	16030022	Vương Thị	Hiền	24/04/2010	10A1	Đông Quan	HÓA 10	16.00	Nhất
107	16030032	Vũ Mạnh	Long	26/03/2010	10A1	Tân Dân	HÓA 10	15.75	Nhì
108	16030033	Nguyễn Xuân	Mai	10/07/2010	10A1	Thường Tín	HÓA 10	15.75	Nhì
109	16030010	Nguyễn Ngọc	Bích	27/07/2010	10A1	Phú Xuyên B	HÓA 10	15.25	Nhì
110	16030038	Đoàn Hữu	Quang	25/09/2010	10A2	Đông Quan	HÓA 10	14.75	Nhì
111	16030020	Dương Minh	Hà	09/11/2010	10A1	Phú Xuyên B	HÓA 10	14.50	Nhì
112	16030039	Nguyễn Thị	Quyên	17/07/2010	10A1	Thường Tín	HÓA 10	14.50	Nhì
113	16030007	Phạm Quốc	Anh	15/08/2010	10A1	Phú Xuyên B	HÓA 10	13.75	Ba
114	16030046	Nguyễn Thành	Trung	14/01/2010	10A2	Thường Tín	HÓA 10	13.50	Ba
115	16030013	Hà Văn Đức	Cường	28/09/2010	10A6	Thường Tín	HÓA 10	13.50	Ba
116	16030023	Đỗ Hoàng	Hiệp	19/04/2010	10A1	Đông Quan	HÓA 10	12.75	Ba
117	16030001	Dương Đức	An	01/01/2010	10A2	Thường Tín	HÓA 10	12.50	Ba
118	16030002	Cao Đức	Anh	11/03/2010	10A1	Phú Xuyên A	HÓA 10	12.25	Ba
119	16030008	Trần Nguyễn Mai	Anh	31/08/2010	10A1	Phú Xuyên A	HÓA 10	12.00	Ba
120	16030006	Nguyễn Thị Hồng	Anh	11/09/2010	10A2	Đông Quan	HÓA 10	12.00	Ba
121	16030012	Nguyễn Ngọc Bảo	Chinh	08/09/2010	10A1	Vân Tào	HÓA 10	11.50	KK
122	16030005	Nguyễn Duy	Anh	07/01/2010	10A0	Tô Hiệu-TT	HÓA 10	11.25	KK
123	16030044	Lê Đức	Tiến	03/04/2010	10A1	Vân Tào	HÓA 10	11.25	KK
124	16030021	Đào Đức	Hiếu	19/07/2010	10A1	Phú Xuyên B	HÓA 10	11.00	KK
125	16030018	Hoàng Anh	Đức	05/07/2010	10A2	Đông Quan	HÓA 10	11.00	KK

126	16030017	Dương Minh	Đức	21/03/2010	10A2	Phú Xuyên A	HÓA 10	10.75	KK
127	16030016	Đàm Tiến	Đạt	21/01/2010	10A1	Phú Xuyên B	HÓA 10	10.75	KK
128	16030037	Phạm Minh	Phuong	19/12/2010	10A1	Tân Dân	HÓA 10	10.50	KK
129	16030028	Trịnh Sơn	Lâm	05/10/2010	10A1	Vân Tào	HÓA 10	10.25	KK
130	16030036	Đinh Thị Hồng	Ngọc	09/12/2010	10A1	Tân Dân	HÓA 10	9.75	KK
150	16040014	Tạ Phúc	Khang	08/02/2010	10A5	Thường Tín	SINH 10	14.00	Nhì
151	16040013	Vũ Minh	Hiền	06/04/2010	10A2	Phú Xuyên A	SINH 10	12.25	Ba
152	16040020	Nguyễn Trọng Triệu	Phong	25/05/2010	10A1	Thường Tín	SINH 10	12.20	Ba
153	16040015	Phan Gia	Linh	20/10/2010	10A1	Phú Xuyên A	SINH 10	12.10	Ba
154	16040028	Nguyễn Xuân	Tùng	09/09/2010	10A	Thăng Long	SINH 10	11.25	Ba
155	16040021	Nguyễn Hồng	Phúc	09/04/2010	10A1	Phú Xuyên A	SINH 10	11.10	Ba
156	16040022	Phạm Thị Kim	Son	29/11/2010	10A2	Tân Dân	SINH 10	10.75	Ba
157	16040031	Phan Thị Tường	Vy	01/09/2010	10A8	Phú Xuyên A	SINH 10	10.25	Ba
158	16040002	Nguyễn Thị Mai	Anh	17/05/2010	10A10	Phú Xuyên A	SINH 10	9.50	KK
159	16040001	Đàm Diệu	Anh	26/11/2010	10A2	Thường Tín	SINH 10	9.05	KK
160	16040009	Nguyễn Thu	Hà	23/07/2010	10A6	Phú Xuyên A	SINH 10	9.00	KK
161	16040029	Đào Khôi	Vĩ	22/09/2010	10A1	Đông Quan	SINH 10	9.00	KK
162	16040007	Lương Thị Kiều	Diễm	23/02/2010	10A3	Đông Quan	SINH 10	8.75	KK
163	16040019	Nghiêm Xuân Hoàn	Nguyên	07/12/2010	10A1	Phú Xuyên A	SINH 10	8.60	KK
164	16040026	Nguyễn Thu	Trang	21/10/2010	10A4	Phú Xuyên B	SINH 10	8.50	KK
165	16040017	Lê Hà Bảo	Ngọc	17/11/2010	10A4	Vân Tào	SINH 10	8.20	KK
166	16040018	Vũ Trần Minh	Ngọc	28/10/2010	10A7	Thường Tín	SINH 10	8.10	KK
167	16040025	Trần Anh	Thư	29/11/2010	10A2	Tân Dân	SINH 10	8.00	KK
181	16050053	Dương Thanh	Thủy	06/01/2010	10A11	Thường Tín	VĂN 10	18.50	Nhất
182	16050020	Nguyễn Thu	Hà	01/06/2010	10A11	Phú Xuyên A	VĂN 10	18.00	Nhất
183	16050050	Nguyễn Thanh	Thảo	25/06/2010	10D0	Tô Hiệu-TT	VĂN 10	17.50	Nhất
184	16050017	Trần Thu	Giang	30/10/2010	10A6	Vân Tào	VĂN 10	17.50	Nhất
185	16050032	Nguyễn Thị Diệu	Linh	11/12/2010	10A10	Đông Quan	VĂN 10	17.00	Nhì
186	16050029	Lê Diệu	Linh	15/09/2010	10A10	Đông Quan	VĂN 10	17.00	Nhì
187	16050035	Nguyễn Thùy	My	27/12/2010	10D0	Tô Hiệu-TT	VĂN 10	16.50	Nhì
188	16050021	Trương Khánh	Hà	11/11/2010	10A11	Phú Xuyên A	VĂN 10	16.50	Nhì
189	16050056	Kiều Lê Thị Thu	Trang	01/01/2010	10A11	Phú Xuyên A	VĂN 10	16.00	Nhì
190	16050052	Lê Minh	Thu	22/11/2010	10A11	Phú Xuyên A	VĂN 10	16.00	Nhì
191	16050040	Đặng Thảo	Nguyên	27/03/2010	10A0	Tô Hiệu-TT	VĂN 10	16.00	Nhì
192	16050022	Nguyễn Quang	Hiếu	12/04/2010	10A11	Phú Xuyên A	VĂN 10	16.00	Nhì
193	16050047	Nguyễn Hồng	Sâm	21/12/2010	10D1	Nguyễn Trãi- TT	VĂN 10	15.50	Ba
194	16050045	Trần Thị	Ninh	07/05/2010	10A9	Thường Tín	VĂN 10	15.50	Ba
195	16050026	Lại Ngọc	Lan	22/09/2010	10D2	Tân Dân	VĂN 10	15.50	Ba
196	16050018	Nguyễn Khánh	Hà	11/05/2010	10A11	Thường Tín	VĂN 10	15.50	Ba
197	16050048	Trần Bảo	Thanh	06/01/2010	10D6	Nguyễn Trãi- TT	VĂN 10	15.00	Ba
198	16050046	Đỗ Bảo	Phuong	09/12/2010	10A11	Thường Tín	VĂN 10	15.00	Ba
199	16050041	Lê Thảo	Nguyên	23/11/2010	10A10	Đông Quan	VĂN 10	15.00	Ba
200	16050019	Nguyễn Thu	Hà	23/07/2010	10A10	Đông Quan	VĂN 10	15.00	Ba
201	16050016	Trương Công	Đạt	30/04/2010	10D0	Tô Hiệu-TT	VĂN 10	15.00	Ba
202	16050015	Trần Khánh	Duy	01/06/2010	10D1	Tân Dân	VĂN 10	15.00	Ba
203	16050054	Lê Thị Kim	Thư	01/01/2010	10A11	Phú Xuyên A	VĂN 10	14.50	KK
204	16050043	Đinh Thị Yên	Nhi	05/08/2010	10A10	Đông Quan	VĂN 10	14.50	KK
205	16050037	Nguyễn Thị Thanh	Ngoan	23/08/2010	10A12	Phú Xuyên B	VĂN 10	14.50	KK

206	16050027	Bùi Hà	Linh	02/12/2010	10A9	Vân Tào	VĂN 10	14.50	KK
207	16050023	Nguyễn Thị Minh	Hiền	14/01/2010	10D0	Tô Hiệu-TT	VĂN 10	14.50	KK
208	16050039	Bùi Thảo	Nguyễn	29/08/2010	10A11	Phú Xuyên A	VĂN 10	14.00	KK
209	16050028	Đỗ Thị Ngọc	Linh	27/10/2010	10A11	Thường Tín	VĂN 10	14.00	KK
210	16050012	Nguyễn Quỳnh	Châm	27/03/2010	10A1	Nguyễn Trãi- TT	VĂN 10	14.00	KK
211	16050051	Nguyễn Thị	Thảo	05/11/2010	10D4	Lý Tử Tấn	VĂN 10	13.50	KK
212	16050038	Trương Khánh	Ngọc	29/11/2010	10A6	Vân Tào	VĂN 10	13.50	KK
213	16050031	Nguyễn Hà	Linh	09/09/2010	10A1	Lý Tử Tấn	VĂN 10	13.50	KK
214	16050025	Nguyễn Tường	Lam	28/08/2010	10A6	Vân Tào	VĂN 10	13.50	KK
215	16050013	Lê Thị Bảo	Châu.	24/06/2010	10D7	Lý Tử Tấn	VĂN 10	13.50	KK
216	16050009	Nguyễn Đào Kiều	Ánh	27/07/2010	10A15	Thường Tín	VĂN 10	13.50	KK
217	16050008	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	03/08/2010	10D1	Nguyễn Trãi- TT	VĂN 10	13.50	KK
218	16050004	Nguyễn Hà	Anh	01/09/2010	10A14	Phú Xuyên A	VĂN 10	13.50	KK
239	16060010	Đỗ Bảo	Anh	21/02/2010	10C1	Tân Dân	SỬ 10	15.75	Nhất
240	16060035	Đỗ Thị Bích	Ngọc	16/03/2010	10A13	Đông Quan	SỬ 10	15.50	Nhất
241	16060017	Nguyễn Ngọc	Hà	22/01/2010	10D3	Lý Tử Tấn	SỬ 10	15.25	Nhất
242	16060004	Nguyễn Thị Tâm	Anh	02/06/2010	10D1	Lý Tử Tấn	SỬ 10	15.25	Nhất
243	16060021	Nguyễn Thu	Hiền	04/10/2010	10D3	Tân Dân	SỬ 10	15.00	Nhì
244	16060022	Đào Thị Khánh	Hòa	03/04/2010	10A12	Đông Quan	SỬ 10	14.50	Nhì
245	16060005	Nguyễn Hữu Việt	Anh	05/09/2010	10D5	Lý Tử Tấn	SỬ 10	14.50	Nhì
246	16060041	Phạm Phương	Thảo	13/09/2010	10A15	Thường Tín	SỬ 10	14.25	Nhì
247	16060034	Nguyễn Thúy	Nga	21/04/2010	10A3	Phú Xuyên B	SỬ 10	14.25	Nhì
248	16060020	Trịnh Minh	Hào	12/12/2010	10A0	Tô Hiệu-TT	SỬ 10	14.25	Nhì
249	16060043	Mai Phương	Thúy	21/3/2010	10A2	Tân Dân	SỬ 10	14.00	Ba
250	16060024	Từ Minh	Khánh	12/09/2010	10A12	Thường Tín	SỬ 10	14.00	Ba
251	16060039	Doãn Khánh	Phương	30/10/2010	10A0	Tô Hiệu-TT	SỬ 10	13.75	Ba
252	16060044	Đỗ Thu	Thúy	20/06/2010	10A10	Đông Quan	SỬ 10	13.50	Ba
253	16060036	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	09/07/2010	10D0	Tô Hiệu-TT	SỬ 10	13.50	Ba
254	16060051	Hoàng Thảo	Vy	27/11/2010	10A0	Tô Hiệu-TT	SỬ 10	13.25	Ba
255	16060031	Nguyễn Diệu	Ly	06/07/2010	10A2	Phú Xuyên B	SỬ 10	13.00	Ba
256	16060025	Hồ Nguyễn Bảo	Lâm	13/11/2010	10A12	Thường Tín	SỬ 10	13.00	Ba
257	16060023	Nguyễn Thu	Huyền	27/07/2010	10A11	Thường Tín	SỬ 10	13.00	Ba
258	16060011	Nguyễn Hoàng	Bách	07/04/2009	10D1	Nguyễn Trãi- TT	SỬ 10	13.00	Ba
259	16060013	Bùi Bảo	Châu	28/01/2010	10A7	Vân Tào	SỬ 10	12.50	KK
260	16060012	Vũ An	Bình	07/12/2010	10A2	Phú Xuyên B	SỬ 10	12.50	KK
261	16060052	Nguyễn Thị Hải	Yến	19/04/2010	10A2	Phú Xuyên B	SỬ 10	12.00	KK
262	16060048	Phùng Khánh	Trình	21/07/2010	10A7	Phú Xuyên A	SỬ 10	12.00	KK
263	16060037	Nguyễn Thúy	Nhi	30/7/2010	10D0	Tô Hiệu-TT	SỬ 10	12.00	KK
264	16060030	Đỗ Khánh	Linh	27/11/2009	10A9	Vân Tào	SỬ 10	12.00	KK
265	16060016	Đặng Anh	Duy	11/10/2010	10D5	Tô Hiệu-TT	SỬ 10	11.50	KK
266	16060014	Nguyễn Bá Việt	Đức	10/09/2010	10A11	Phú Xuyên A	SỬ 10	11.25	KK
267	16060003	Trịnh Phương	Anh	03/05/2010	10A10	Đông Quan	SỬ 10	11.00	KK
268	16060001	Bùi Hoàng Hồng	Anh	17/12/2010	10A3	Phú Xuyên B	SỬ 10	11.00	KK
291	16070038	Phạm Thu	Trang	09/11/2010	10A11	Thường Tín	ĐỊA 10	17.00	Nhất
292	16070006	Trần Thị Bảo	Châm	14/12/2010	10A10	Vân Tào	ĐỊA 10	16.50	Nhất
293	16070004	Phạm Thị Ngọc	Ánh	22/06/2010	10A11	Đông Quan	ĐỊA 10	15.75	Nhì
294	16070040	Trịnh Khánh	Vy	06/10/2010	10A11	Vân Tào	ĐỊA 10	15.50	Nhì
295	16070007	Trần Ngọc Thuý	Chi	22/11/2010	10D0	Tô Hiệu-TT	ĐỊA 10	15.50	Nhì

296	16070009	Nguyễn Thị Xuân	Đào	21/07/2010	10D1	Tân Dân	ĐỊA 10	14.75	Nhì
297	16070003	Thái Thị Lan	Anh	14/08/2010	10A14	Phú Xuyên A	ĐỊA 10	13.75	Ba
298	16070030	Nguyễn Thanh	Thảo	17/08/2010	10D1	Tân Dân	ĐỊA 10	13.50	Ba
299	16070025	Nguyễn Thị Yên	Nhi	25/02/2010	10A11	Phú Xuyên A	ĐỊA 10	13.50	Ba
300	16070020	Vương Hà	Linh	05/01/2010	10A7	Vân Tảo	ĐỊA 10	13.50	Ba
301	16070002	Nguyễn Thùy	Anh	16/01/2010	10A11	Phú Xuyên A	ĐỊA 10	13.50	Ba
302	16070021	Đoàn Dương Hà	My	25/09/2010	10B	Thăng Long	ĐỊA 10	13.00	Ba
303	16070014	Vũ Văn	Khánh	17/09/2010	10A14	Phú Xuyên A	ĐỊA 10	13.00	Ba
304	16070031	Hà Văn	Thịnh	20/12/2010	10D0	Tô Hiệu-TT	ĐỊA 10	12.50	KK
305	16070010	Vũ Thành	Đạt	01/10/2010	10A11	Phú Xuyên A	ĐỊA 10	12.50	KK
306	16070008	Tạ Thuỳ	Dung	10/11/2010	10D2	Tô Hiệu-TT	ĐỊA 10	12.50	KK
307	16070041	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/11/2010	10D1	Lý Tử Tấn	ĐỊA 10	12.25	KK
308	16070034	Đào Thị Thu	Trang	26/08/2010	10C1	Tân Dân	ĐỊA 10	12.25	KK
309	16070024	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	02/12/2010	10A12	Vân Tảo	ĐỊA 10	12.25	KK
310	16070016	Đỗ Mai Phương	Linh	14/06/2010	10A11	Phú Xuyên A	ĐỊA 10	12.25	KK
311	16070035	Nguyễn Huyền	Trang	26/11/2010	10A15	Thường Tín	ĐỊA 10	12.00	KK
312	16070013	Phạm Nam	Khánh	26/02/2010	10D6	Nguyễn Trãi – TT	ĐỊA 10	12.00	KK
313	16070011	Đặng Thị	Hải	03/08/2010	10D2	Tân Dân	ĐỊA 10	12.00	KK
314	16070033	Nguyễn Anh	Thư	28/11/2010	10A10	Phú Xuyên B	ĐỊA 10	11.50	KK
315	16070028	Lương Trần	Thái	06/09/2010	10A11	Đồng Quan	ĐỊA 10	11.50	KK
333	16080042	Hoàng Thanh	Phong	09/05/2010	10A5	Vân Tảo	ANH 10	14.80	Nhất
334	16080007	Lê Đức	Anh	08/08/2010	10A11	Thường Tín	ANH 10	13.40	Nhì
335	16080027	Đỗ Thị Thanh	Huyền	01/01/2010	10A6	Thường Tín	ANH 10	12.80	Nhì
336	16080030	Hoàng Khánh	Linh	11/07/2010	10A6	Thường Tín	ANH 10	12.80	Nhì
337	16080001	Nguyễn Thị Hà	An	06/12/2010	10A6	Thường Tín	ANH 10	12.60	Nhì
338	16080025	Nguyễn Việt	Hùng	14/11/2010	10A6	Thường Tín	ANH 10	12.20	Nhì
339	16080014	Nguyễn Quỳnh	Châu	07/12/2010	10A5	Phú Xuyên A	ANH 10	12.00	Ba
340	16080036	Đào Nguyễn Khánh	Ngọc	04/12/2010	10A1	Phú Xuyên B	ANH 10	12.00	Ba
341	16080044	Nguyễn Hiền	Phương	19/11/2010	10A5	Phú Xuyên A	ANH 10	12.00	Ba
342	16080006	Lê Tuấn	Anh	13/06/2010	10A1	Thường Tín	ANH 10	11.80	Ba
343	16080035	Đỗ Duy	Nghĩa	17/07/2010	10A1	Thường Tín	ANH 10	11.80	Ba
344	16080005	Trịnh Châu	Anh	03/09/2010	10A6	Thường Tín	ANH 10	11.40	Ba
345	16080021	Hoàng Nguyễn Việt	Hà	16/08/2010	10A6	Vân Tảo	ANH 10	11.40	Ba
346	16080026	Nguyễn Mạnh	Hùng	06/05/2010	10A1	Tân Dân	ANH 10	11.20	Ba
347	16080031	Dương Khánh	Linh	01/03/2010	10A5	Phú Xuyên A	ANH 10	10.60	Ba
348	16080022	Bùi Gia	Hiếu	14/12/2010	10A2	Phú Xuyên B	ANH 10	10.40	Ba
349	16080020	Nguyễn Thị Thanh	Hà	03/02/2010	10D1	Tân Dân	ANH 10	10.20	KK
350	16080043	Nguyễn Đặng Hà	Phương	10/08/2010	10A1	Đồng Quan	ANH 10	10.20	KK
351	16080010	Đình Gia	Bảo	30/10/2010	10A1	Đồng Quan	ANH 10	10.00	KK
352	16080033	Nguyễn Ngọc	Mai	19/07/2010	10A3	Phú Xuyên B	ANH 10	10.00	KK
353	16080046	Nguyễn Phương	Thùy	26/06/2010	10A5	Phú Xuyên A	ANH 10	10.00	KK
354	16080002	Ngô Tiến	An	01/05/2010	10A11	Vân Tảo	ANH 10	9.80	KK
355	16080004	Nguyễn Phương	Anh	10/01/2010	10A1	Phú Xuyên B	ANH 10	9.80	KK
356	16080012	Trần Ngọc Gia	Bảo	28/02/2010	10D0	Tô Hiệu-TT	ANH 10	9.80	KK
357	16080013	Bùi Thanh	Bình	27/05/2010	10D1	Tân Dân	ANH 10	9.80	KK
358	16080048	Cao Hoàng Thanh	Vi	25/11/2010	10A5	Phú Xuyên A	ANH 10	9.80	KK
359	16080016	Ngô Minh	Chí	31/03/2010	10A2	Đồng Quan	ANH 10	9.60	KK
360	16080024	Nguyễn Lê Phúc	Hiếu	31/08/2010	10A1	Nguyễn Trãi – TT	ANH 10	9.60	KK

361	16080050	Hoàng Khánh	Vy	10/11/2010	10A5	Phú Xuyên A	ANH 10	9.60	KK
362	16080015	Đỗ Lan	Chi	25/08/2010	10A0	Tô Hiệu-TT	ANH 10	9.40	KK
363	16080017	Lê Kiều	Diễm	06/08/2010	10A5	Phú Xuyên A	ANH 10	9.40	KK
364	16080034	Lê Hà	My	03/11/2010	10A1	Tô Hiệu-TT	ANH 10	9.20	KK
365	16010051	Nguyễn Vũ	Vũ	14/08/2009	11A3	Thường Tín	TOÁN 11	19.00	Nhất
366	16010019	Nguyễn Khánh Hà	Hà	11/12/2009	11A1	Phú Xuyên B	TOÁN 11	19.00	Nhất
367	16010009	Nguyễn Chí Cường	Cường	24/09/2009	11A1	Đông Quan	TOÁN 11	19.00	Nhất
368	16010002	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Anh	29/08/2009	11A6	Thường Tín	TOÁN 11	19.00	Nhất
369	16010032	Nguyễn Thành	Luân	20/11/2009	11A0	Tô Hiệu-TT	TOÁN 11	18.25	Nhì
370	16010030	Phạm Hà	Linh	11/12/2009	11A1	Đông Quan	TOÁN 11	18.25	Nhì
371	16010047	Lương Phú	Trọng	26/02/2009	11A1	Đông Quan	TOÁN 11	18.00	Nhì
372	16010036	Lê Quý	Nam	14/01/2009	11A1	Đông Quan	TOÁN 11	18.00	Nhì
373	16010027	Ngô Minh	Khoa	04/10/2009	11A1	Đông Quan	TOÁN 11	18.00	Nhì
374	16010017	Nguyễn Văn	Đoàn	15/11/2009	11A1	Vân Tào	TOÁN 11	18.00	Nhì
375	16010023	Trần Quang	Huy	23/11/2009	11A0	Tô Hiệu-TT	TOÁN 11	17.75	Ba
376	16010010	Đào Đức	Duy	21/04/2009	11A1	Phú Xuyên B	TOÁN 11	17.75	Ba
377	16010015	Bùi Ngọc	Đăng	04/08/2009	11A1	Vân Tào	TOÁN 11	17.50	Ba
378	16010003	Tạ Minh	Anh	17/07/2009	11A5	Phú Xuyên A	TOÁN 11	17.50	Ba
379	16010039	Nguyễn Thiện	Nhân	31/01/2009	11A1	Tân Dân	TOÁN 11	17.25	Ba
380	16010037	Phạm Thành	Nam	25/07/2009	11A1	Thường Tín	TOÁN 11	17.25	Ba
381	16010014	Trần Thành	Đạt	01/10/2009	11A1	Tân Dân	TOÁN 11	17.00	Ba
382	16010004	Trần Tuấn	Anh	03/10/2009	11A2	Nguyễn Trãi – TT	TOÁN 11	17.00	Ba
383	16010044	Nguyễn Phương	Thúy	28/12/2009	11A1	Thường Tín	TOÁN 11	16.75	Ba
384	16010042	Trần Gia	Phú	15/07/2009	11A5	Phú Xuyên A	TOÁN 11	16.50	Ba
385	16010024	Nguyễn Huy	Hùng	30/12/2009	11A1	Phú Xuyên A	TOÁN 11	16.25	Ba
386	16010050	Nguyễn Quang	Vinh	19/07/2009	11A1	Phú Xuyên B	TOÁN 11	16.00	KK
387	16010041	Nguyễn Đức	Phát	15/01/2009	11A1	Phú Xuyên A	TOÁN 11	16.00	KK
388	16010001	Lê Thị Kiều	Anh	09/12/2009	11A0	Tô Hiệu-TT	TOÁN 11	16.00	KK
389	16010043	Phạm Việt	Thắng	28/07/2009	11A1	Phú Xuyên A	TOÁN 11	15.75	KK
390	16010034	Phạm Quang	Minh	27/09/2009	11A1	Phú Xuyên B	TOÁN 11	15.50	KK
391	16010033	Nguyễn Tiến	Minh	13/12/2009	11A1	Đông Quan	TOÁN 11	15.50	KK
392	16010006	Nguyễn Phúc	Bình	07/03/2009	11A1	Phú Xuyên B	TOÁN 11	15.50	KK
393	16010025	Phạm Tuấn	Hưng	10/01/2009	11A0	Tô Hiệu-TT	TOÁN 11	15.25	KK
394	16010022	Nguyễn Đức	Huy	16/05/2009	11A1	Thường Tín	TOÁN 11	15.25	KK
395	16010046	Trần Hà	Trang	03/09/2009	11A11	Thường Tín	TOÁN 11	14.75	KK
396	16010029	Dương Thuỳ	Linh	16/09/2009	11A1	Tân Dân	TOÁN 11	14.75	KK
397	16010016	Nguyễn Hải	Đăng	25/02/2009	11A1	Vân Tào	TOÁN 11	14.50	KK
398	16010013	Lê Thùy	Dương	15/01/2009	11A1	Thường Tín	TOÁN 11	14.50	KK
399	16010045	Đỗ Xuân	Thùy	26/02/2009	11A5	Phú Xuyên A	TOÁN 11	14.25	KK
400	16010031	Lê Thanh	Loan	30/12/2009	11A1	Tô Hiệu-TT	TOÁN 11	14.00	KK
401	16020007	Đào Tiến Đạt	Đạt	01/01/2009	11A1	Đông Quan	LÝ 11	19.00	Nhất
402	16020034	Nguyễn Danh	Thái	08/05/2009	11A1	Đông Quan	LÝ 11	17.50	Nhất
403	16020019	Bùi Trần Đình	Khang	05/10/2009	11A1	Thường Tín	LÝ 11	17.25	Nhất
404	16020010	Lê Anh	Đức	01/05/2009	11A6	Thường Tín	LÝ 11	17.25	Nhất
405	16020006	Đào Minh	Đạt	04/12/2009	11A1	Tân Dân	LÝ 11	16.00	Nhì
406	16020023	Phạm Ngọc	Mai	15/07/2009	11A0	Tô Hiệu-TT	LÝ 11	15.75	Nhì
407	16020021	Nguyễn Trung	Kiên	21/07/2009	11A0	Tô Hiệu-TT	LÝ 11	15.75	Nhì
408	16020038	Lê Thùy	Trang	08/04/2009	11A5	Phú Xuyên A	LÝ 11	15.25	Nhì

409	16020036	Lê Hà Thu	Thủy	31/03/2009	11A5	Phú Xuyên A	LÝ 11	15.25	Nhì
410	16020030	Nguyễn Quỳnh	Như	02/02/2009	11A1	Phú Xuyên B	LÝ 11	15.25	Nhì
411	16020028	Vũ Hải	Nguyễn	21/08/2009	11A1	Đông Quan	LÝ 11	15.00	Ba
412	16020013	Nguyễn Bùi Quang	Hiếu	05/06/2009	11A1	Phú Xuyên A	LÝ 11	15.00	Ba
413	16020043	Phạm Mỹ	Vân	20/02/2009	11A0	Tô Hiệu-TT	LÝ 11	14.75	Ba
414	16020024	Lê Quang	Minh	01/08/2009	11A1	Vân Tào	LÝ 11	14.75	Ba
415	16020018	Phạm Tuấn	Hưng	21/10/2009	11A6	Đông Quan	LÝ 11	14.75	Ba
416	16020026	Đặng Tùng	Nam	25/11/2009	11A1	Thường Tín	LÝ 11	14.50	Ba
417	16020020	Nguyễn Phạm Bảo	Khánh	31/10/2009	11A5	Phú Xuyên A	LÝ 11	14.50	Ba
418	16020033	Vũ Thanh	Tài	03/04/2009	11A2	Phú Xuyên B	LÝ 11	14.00	KK
419	16020001	Đào Cẩm	Anh	26/10/2009	11A1	Phú Xuyên A	LÝ 11	14.00	KK
420	16020016	Phan Mạnh	Hùng	06/12/2009	11A2	Tân Dân	LÝ 11	13.75	KK
421	16020022	Nguyễn Huy Trí	Kiệt	19/10/2009	11A1	Thường Tín	LÝ 11	13.25	KK
422	16020037	Lê Vũ Thái	Toàn	19/11/2009	11A2	Phú Xuyên A	LÝ 11	13.00	KK
423	16020008	Nguyễn Hải	Đặng	24/03/2009	11A1	Vân Tào	LÝ 11	13.00	KK
424	16020003	Phạm Thế	Bảo	12/06/2009	11A0	Tô Hiệu-TT	LÝ 11	13.00	KK
425	16020031	Lưu Văn	Quân	28/06/2009	11A1	Tân Dân	LÝ 11	12.75	KK
426	16020009	Phùng Đức	Đông	26/06/2009	11A5	Phú Xuyên A	LÝ 11	12.25	KK
427	16030027	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	14/08/2009	11A1	Phú Xuyên B	HÓA 11	17.70	Nhất
428	16030023	Dương Minh	Hiếu	16/10/2009	11A1	Đông Quan	HÓA 11	17.05	Nhất
429	16030007	Đặng Minh	Châu	23/12/2009	11A1	Đông Quan	HÓA 11	16.95	Nhất
430	16030033	Dương Tú	Linh	30/09/2009	11A1	Tân Dân	HÓA 11	16.90	Nhất
431	16030028	Dương Hoàng Bảo	Hưng	02/12/2009	11A1	Tân Dân	HÓA 11	16.10	Nhì
432	16030047	Nguyễn Văn	Tuấn	13/05/2009	11A1	Phú Xuyên B	HÓA 11	15.20	Nhì
433	16030040	Nghiêm Khải	Phát	06/02/2009	11A1	Thường Tín	HÓA 11	14.50	Nhì
434	16030044	Bùi Xuân	Thành	09/03/2009	11A3	Thường Tín	HÓA 11	14.35	Nhì
435	16030032	Bùi Hoàng Tuấn	Kiệt	23/02/2009	11A1	Phú Xuyên B	HÓA 11	13.65	Ba
436	16030021	Lê Ngọc	Hải	19/05/2009	11A1	Đông Quan	HÓA 11	13.25	Ba
437	16030012	Phạm Quốc	Cường	10/01/2009	11A1	Thường Tín	HÓA 11	12.95	Ba
438	16030015	Nguyễn Hữu	Duy	09/02/2009	11A1	Thường Tín	HÓA 11	12.70	Ba
439	16030031	Nghiêm Văn	Khôc	13/07/2009	11A1	Phú Xuyên B	HÓA 11	12.35	Ba
440	16030045	Nguyễn Thu	Thủy	23/08/2009	11A1	Thường Tín	HÓA 11	12.25	Ba
441	16030042	Nguyễn Đức	Phúc	18/04/2009	11A0	Tô Hiệu-TT	HÓA 11	12.25	Ba
442	16030026	Nguyễn Quang	Huy	22/08/2009	11A1	Vân Tào	HÓA 11	12.00	Ba
443	16030016	Đỗ Bá	Đông	17/05/2009	11A1	Đông Quan	HÓA 11	11.70	KK
444	16030046	Vũ Thị Thủy	Tiên	02/08/2009	11A1	Tân Dân	HÓA 11	11.65	KK
445	16030043	Tạ Hoàng	Son	25/08/2009	11A1	Nguyễn Trãi – TT	HÓA 11	11.45	KK
446	16030005	Phạm Vũ Hà	Anh	17/10/2009	11A1	Phú Xuyên A	HÓA 11	11.35	KK
447	16030004	Nguyễn Tuấn	Anh	17/08/2009	11A1	Phú Xuyên B	HÓA 11	11.15	KK
448	16030002	Bùi Lan	Anh	27/05/2009	11A1	Phú Xuyên B	HÓA 11	11.15	KK
449	16030039	Lê Trung	Nguyễn	12/11/2009	11A2	Đông Quan	HÓA 11	11.00	KK
450	16030037	Nguyễn Quang	Minh	26/04/2009	11A4	Phú Xuyên B	HÓA 11	10.90	KK
451	16030013	Trần Chí	Cường	12/08/2009	11A1	Lý Tử Tấn	HÓA 11	10.45	KK
452	16030009	Tạ Trần Minh	Châu	30/05/2009	11A2	Nguyễn Trãi – TT	HÓA 11	10.35	KK
453	16030019	Lương Ngọc	Hà	26/11/2009	11A1	Đông Quan	HÓA 11	10.35	KK
454	16030006	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/08/2009	11A1	Phú Xuyên A	HÓA 11	10.25	KK
455	16040036	Hoàng Quốc	Việt	16/11/2009	11A0	Tô Hiệu-TT	SINH 11	18.25	Nhất
456	16040012	Vũ	Giang	15/02/2009	11A1	Phú Xuyên B	SINH 11	18.25	Nhất

457	16040014	Đặng Văn	Hoà	19/06/2009	11B1	Tô Hiệu-TT	SINH 11	17.75	Nhất
458	16040005	Đỗ Thành	Đạt	28/10/2009	11A1	Phú Xuyên A	SINH 11	16.50	Nhì
459	16040013	Phan Thuý	Hà	19/04/2009	11A1	Nguyễn Trãi – TT	SINH 11	16.00	Nhì
460	16040011	Nguyễn Minh	Đức	16/09/2009	11A	Thăng Long	SINH 11	15.75	Nhì
461	16040035	Đỗ Thanh	Tùng	27/01/2009	11A1	Phú Xuyên A	SINH 11	15.25	Ba
462	16040024	Trần Hoàng	Nguyên	06/06/2009	11A2	Thường Tín	SINH 11	15.25	Ba
463	16040017	Nghiêm Thị Ngọc	Lan	23/08/2009	11A4	Phú Xuyên B	SINH 11	15.25	Ba
464	16040002	Nguyễn Phan Minh	Anh	12/01/2009	11B1	Tô Hiệu-TT	SINH 11	15.25	Ba
465	16040025	Vũ Thị	Nguyệt	19/01/2009	11A1	Tân Dân	SINH 11	15.00	Ba
466	16040009	Dương Minh	Đức	19/10/2009	11A1	Tân Dân	SINH 11	14.88	Ba
467	16040033	Nguyễn Tất	Thành	27/08/2009	11A1	Đồng Quan	SINH 11	14.75	Ba
468	16040038	Vũ Hiền	Vinh	14/04/2009	11A5	Phú Xuyên A	SINH 11	14.50	KK
469	16040001	Nguyễn Nhật	Anh	06/07/2009	11A1	Phú Xuyên B	SINH 11	14.50	KK
470	16040007	Trần Quốc	Đạt	19/10/2009	11A3	Vân Tào	SINH 11	14.35	KK
471	16040040	Nguyễn Như	Ý	03/03/2009	11A3	Thường Tín	SINH 11	14.25	KK
472	16040020	Nguyễn Diệu	Linh	05/04/2009	11A1	Phú Xuyên A	SINH 11	14.25	KK
473	16040018	Đặng Khánh	Linh	11/09/2009	11A1	Đồng Quan	SINH 11	13.75	KK
474	16040032	Lê Văn	Thành	11/02/2009	11A1	Lý Tử Tấn	SINH 11	13.50	KK
475	16040029	Thái Như	Quỳnh	04/03/2009	11A1	Lý Tử Tấn	SINH 11	13.50	KK
476	16040023	Nguyễn Minh	Ngọc	21/09/2009	11A1	Nguyễn Trãi – TT	SINH 11	13.50	KK
477	16040021	Vũ Đức	Mạnh	25/10/2009	11A1	Phú Xuyên B	SINH 11	13.25	KK
478	16040037	Hoàng Thế	Vinh	18/02/2009	11A1	Lý Tử Tấn	SINH 11	13.00	KK
479	16040028	Trịnh Ngọc	Phượng	21/07/2009	11A1	Vân Tào	SINH 11	13.00	KK
480	16050035	Trần Thị Hà	Phương	24/10/2009	11A11	Thường Tín	VĂN 11	18.00	Nhất
481	16050029	Hoàng Ánh	Ngọc	21/04/2009	11A11	Thường Tín	VĂN 11	16.50	Nhất
482	16050033	Đỗ Mai	Phượng	10/02/2009	11A11	Thường Tín	VĂN 11	16.00	Nhất
483	16050043	Nguyễn Lê Anh	Thư	20/10/2009	11D0	Tô Hiệu-TT	VĂN 11	15.50	Nhì
484	16050041	Đỗ Phạm Anh	Thư	24/08/2009	11A2	Phú Xuyên B	VĂN 11	15.50	Nhì
485	16050034	Hoàng Thị Thu	Phượng	01/12/2009	11A3	Phú Xuyên B	VĂN 11	15.50	Nhì
486	16050026	Trần Văn	Minh	12/11/2009	11A11	Thường Tín	VĂN 11	15.50	Nhì
487	16050038	Đoàn Thị Phương	Thảo	11/02/2009	11A10	Đồng Quan	VĂN 11	15.00	Nhì
488	16050025	Đỗ Thị Hồng	Minh	03/04/2009	11A8	Vân Tào	VĂN 11	15.00	Nhì
489	16050036	Nguyễn Lệ	Quyên	06/03/2009	11A2	Phú Xuyên B	VĂN 11	14.50	Ba
490	16050032	Đỗ Anh	Phượng	01/06/2009	11A11	Thường Tín	VĂN 11	14.50	Ba
491	16050031	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24/09/2009	11A10	Đồng Quan	VĂN 11	14.50	Ba
492	16050030	Trần Minh	Ngọc	02/10/2009	11A10	Phú Xuyên B	VĂN 11	14.50	Ba
493	16050020	Vũ Hà	Linh	27/11/2009	11S1	Nguyễn Trãi – TT	VĂN 11	14.50	Ba
494	16050012	Nguyễn Thị Hương	Giang	02/08/2009	11A10	Đồng Quan	VĂN 11	14.50	Ba
495	16050010	Nguyễn Thuý	Doan	07/10/2009	11A7	Phú Xuyên B	VĂN 11	14.50	Ba
496	16050045	Tổng Anh	Thư	31/10/2009	11D0	Tô Hiệu-TT	VĂN 11	14.25	Ba
497	16050044	Tạ Anh	Thư	18/11/2009	11A11	Thường Tín	VĂN 11	14.00	KK
498	16050039	Phạm Thị Thu	Thảo	13/01/2009	11D1	Tân Dân	VĂN 11	14.00	KK
499	16050028	Nguyễn Phương	Ngân	16/08/2009	11A7	Vân Tào	VĂN 11	14.00	KK
500	16050023	Nguyễn Phương	Ly	29/03/2009	11D1	Lý Tử Tấn	VĂN 11	14.00	KK
501	16050015	Lê Thị	Hợp	22/12/2009	11A10	Đồng Quan	VĂN 11	14.00	KK
502	16050046	Phạm Thị Huyền	Trang	03/10/2009	11A8	Vân Tào	VĂN 11	13.50	KK
503	16050042	Hoàng Anh	Thư	30/04/2009	11A11	Phú Xuyên A	VĂN 11	13.50	KK
504	16050021	Vũ Thị	Loan	15/05/2009	11A10	Phú Xuyên B	VĂN 11	13.50	KK

505	16050006	Phùng Thị Hà	Anh	17/09/2009	11A11	Phú Xuyên A	VĂN 11	13.50	KK
506	16050005	Phùng Bảo	Anh	07/01/2009	11D0	Tô Hiệu-TT	VĂN 11	13.50	KK
507	16050004	Nguyễn Hồng	Anh	26/03/2009	11A2	Phú Xuyên A	VĂN 11	13.50	KK
508	16050051	Nguyễn Thị Bảo	Yến	30/01/2009	11A10	Đồng Quan	VĂN 11	13.50	KK
509	16050018	Phạm Ngọc	Linh	31/07/2009	11A13	Phú Xuyên A	VĂN 11	13.25	KK
510	16050007	Nguyễn Thế	Bảo	15/05/2009	11A2	Phú Xuyên B	VĂN 11	13.25	KK
511	16060022	Phạm Minh	Hạnh	19/11/2009	11D2	Tô Hiệu-TT	SỬ 11	16.25	Nhất
512	16060037	Nguyễn Thị Thùy	Nhi	05/10/2009	11H1	Nguyễn Trãi – TT	SỬ 11	14.50	Nhì
513	16060034	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	21/10/2009	11A10	Đồng Quan	SỬ 11	14.50	Nhì
514	16060005	Nguyễn Phương	Anh	10/01/2009	11A10	Phú Xuyên A	SỬ 11	14.25	Nhì
515	16060042	Phạm Hà	Phuong	25/08/2009	11D2	Tô Hiệu-TT	SỬ 11	14.00	Nhì
516	16060024	Ngô Thị Thuý	Hiền	12/05/2009	11A11	Thường Tín	SỬ 11	14.00	Nhì
517	16060033	Nghiêm Thị	Ngọc	06/06/2009	11A2	Phú Xuyên B	SỬ 11	13.50	Ba
518	16060001	Đào Quỳnh	Anh	19/04/2009	11A5	Vân Tảo	SỬ 11	13.50	Ba
519	16060038	Nguyễn Hà	Oanh	03/04/2009	11A5	Phú Xuyên B	SỬ 11	13.25	Ba
520	16060032	Lê Hồng	Ngọc	09/11/2009	11A10	Đồng Quan	SỬ 11	13.25	Ba
521	16060043	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	12/01/2009	11A3	Phú Xuyên B	SỬ 11	12.75	Ba
522	16060017	Trần Thị Thái Tâm	Đan	21/05/2009	11C1	Tân Dân	SỬ 11	12.75	Ba
523	16060010	Phạm Khánh	Băng	11/09/2009	11D0	Tô Hiệu-TT	SỬ 11	12.50	Ba
524	16060031	Trần Trà	My	06/06/2009	11D4	Tân Dân	SỬ 11	12.25	Ba
525	16060039	Tạ Đức	Phát	21/08/2009	11A1	Tô Hiệu-TT	SỬ 11	12.00	Ba
526	16060030	Lương Bình	Minh	24/05/2009	11A7	Phú Xuyên B	SỬ 11	12.00	Ba
527	16060023	Ngô Minh	Hằng	20/05/2009	11A1	Tô Hiệu-TT	SỬ 11	11.75	KK
528	16060021	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	28/11/2009	11 D2	Nguyễn Trãi – TT	SỬ 11	11.75	KK
529	16060028	Nguyễn Tuệ	Linh	26/11/2009	11D1	Nguyễn Trãi – TT	SỬ 11	11.50	KK
530	16060009	Trần Thị Phương	Anh	07/01/2009	11A2	Phú Xuyên B	SỬ 11	11.50	KK
531	16060051	Đoàn Hải	Yến	15/04/2009	11A11	Đồng Quan	SỬ 11	11.25	KK
532	16060018	Hoàng Minh	Đức	22/06/2009	11A8	Thường Tín	SỬ 11	11.25	KK
533	16060046	Nguyễn Ngọc	Trang	07/05/2009	11A10	Phú Xuyên A	SỬ 11	11.00	KK
534	16060029	Nguyễn Hiền	Lương	25/04/2009	11A8	Vân Tảo	SỬ 11	11.00	KK
535	16060027	Trần Thị	Lan	25/08/2009	11A10	Đồng Quan	SỬ 11	11.00	KK
536	16060020	Nguyễn Hương	Giang	24/08/2009	11A11	Thường Tín	SỬ 11	11.00	KK
537	16060047	Phạm Cẩm	Tú	26/08/2009	11A3	Phú Xuyên B	SỬ 11	10.75	KK
538	16060045	Bùi Hoàng Anh	Thư	24/08/2009	11A11	Phú Xuyên A	SỬ 11	10.50	KK
539	16060040	Nguyễn Thị Minh	Phụng	19/05/2009	11A10	Đồng Quan	SỬ 11	10.50	KK
540	16060016	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	28/02/2009	11A11	Thường Tín	SỬ 11	10.50	KK
541	16070034	Bùi Phương	Thảo	14/08/2009	11A10	Phú Xuyên A	ĐỊA 11	15.75	Nhất
542	16070021	Đặng Thị Anh	Minh	06/04/2009	11A10	Phú Xuyên A	ĐỊA 11	15.75	Nhất
543	16070031	Nguyễn Đình	Quân	05/07/2009	11A5	Vân Tảo	ĐỊA 11	15.00	Nhất
544	16070015	Phan Gia	Huy	06/12/2009	11D1	Tân Dân	ĐỊA 11	14.50	Nhì
545	16070012	Nguyễn Hoàng	Hải	25/06/2009	11D3	Tô Hiệu-TT	ĐỊA 11	14.50	Nhì
546	16070040	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	08/03/2009	11D3	Tô Hiệu-TT	ĐỊA 11	14.00	Nhì
547	16070018	Nghiêm Thùy	Linh	17/02/2009	11A10	Đồng Quan	ĐỊA 11	13.75	Ba
548	16070014	Lê Đăng	Hòa	13/07/2009	11A7	Vân Tảo	ĐỊA 11	13.50	Ba
549	16070035	Nguyễn Anh	Thơ	30/09/2009	11A7	Vân Tảo	ĐỊA 11	13.25	Ba
550	16070026	Nguyễn Khánh	Ngọc	09/01/2009	11A10	Đồng Quan	ĐỊA 11	13.25	Ba
551	16070005	Nguyễn Gia	Bảo	15/07/2009	11A13	Phú Xuyên A	ĐỊA 11	13.25	Ba
552	16070029	Hồ Thị Tiểu	Phụng	13/10/2009	11D2	Tô Hiệu-TT	ĐỊA 11	13.00	Ba

553	16070017	Nguyễn Ngọc	Lan	28/07/2009	11A13	Thường Tín	ĐỊA 11	12.75	Ba
554	16070038	Lê Đài	Trang	22/04/2009	11A7	Phú Xuyên B	ĐỊA 11	12.50	KK
555	16070009	Nguyễn Thùy	Dương	10/09/2009	11D0	Tô Hiệu-TT	ĐỊA 11	12.50	KK
556	16070004	Nguyễn Thị Phương	Anh	10/07/2009	11A10	Phú Xuyên A	ĐỊA 11	12.50	KK
557	16070020	Hán Huệ	Mẫn	08/09/2009	11A10	Phú Xuyên A	ĐỊA 11	12.25	KK
558	16070037	Văn Thị	Tình	26/06/2009	11A7	Vân Tào	ĐỊA 11	12.00	KK
559	16070019	Nguyễn Khánh	Ly	02/05/2009	11S1	Nguyễn Trãi – TT	ĐỊA 11	12.00	KK
560	16070007	Nguyễn Khánh Bảo	Châu	26/11/2009	11A10	Phú Xuyên A	ĐỊA 11	12.00	KK
561	16070044	Lê Thị Hải	Yến	04/10/2009	11S2	Nguyễn Trãi – TT	ĐỊA 11	11.75	KK
562	16070016	Vũ Quang	Huy	07/07/2009	11C1	Tân Dân	ĐỊA 11	11.75	KK
563	16070011	Nguyễn Thanh	Hà	13/06/2009	11A11	Thường Tín	ĐỊA 11	11.75	KK
564	16070001	Đặng Thị Minh	Anh	12/06/2009	11A9	Đồng Quan	ĐỊA 11	11.75	KK
565	16070025	Lê Đình	Nghĩa	22/12/2009	11S1	Nguyễn Trãi – TT	ĐỊA 11	11.25	KK
566	16070024	Phùng Thị Kim	Ngân	01/04/2009	11A11	Phú Xuyên A	ĐỊA 11	11.25	KK
567	16070042	Đào Phương	Tú	22/07/2009	11A14	Thường Tín	ĐỊA 11	11.00	KK
568	16080008	Nguyễn Tuấn	Bình	03/12/2009	11A8	Thường Tín	ANH 11	17.80	Nhất
569	16080036	Nguyễn Bích	Ngọc	12/11/2009	11A6	Thường Tín	ANH 11	16.00	Nhất
570	16080039	Hoàng Văn	Phú	10/03/2009	11A6	Phú Xuyên A	ANH 11	15.50	Nhất
571	16080049	Lê Văn Anh	Vũ	02/10/2009	11A1	Tô Hiệu-TT	ANH 11	15.10	Nhì
572	16080028	Võ Thu	Huyền	16/12/2009	11A10	Phú Xuyên A	ANH 11	15.00	Nhì
573	16080004	Nguyễn Phương	Anh	26/12/2009	11D1	Nguyễn Trãi – TT	ANH 11	14.60	Nhì
574	16080020	Đặng Phạm	Giang	29/10/2009	11A5	Phú Xuyên A	ANH 11	14.50	Nhì
575	16080010	Nguyễn Bảo	Châu	17/04/2009	11A6	Thường Tín	ANH 11	14.50	Nhì
576	16080043	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	13/06/2009	11A6	Thường Tín	ANH 11	14.40	Ba
577	16080042	Nguyễn Đoàn Việt	Thắng	03/12/2009	11A7	Thường Tín	ANH 11	14.20	Ba
578	16080047	Nguyễn Thị Bích	Vân	11/01/2009	11A6	Thường Tín	ANH 11	14.00	Ba
579	16080032	Lý Văn	Mạnh	16/03/2009	11A6	Thường Tín	ANH 11	13.60	Ba
580	16080013	Vũ Kiên	Cường	26/08/2009	11A6	Thường Tín	ANH 11	13.60	Ba
581	16080033	Nguyễn Hoàng	Minh	10/10/2009	11A1	Nguyễn Trãi – TT	ANH 11	13.50	Ba
582	16080014	Nguyễn Ngọc	Diễm	19/06/2009	11A1	Phú Xuyên B	ANH 11	13.40	Ba
583	16080045	Phùng Thu	Trang	05/01/2009	11A5	Phú Xuyên A	ANH 11	13.00	Ba
584	16080025	Vũ Linh	Hân	08/05/2009	11A1	Tô Hiệu-TT	ANH 11	12.90	Ba
585	16080005	Nguyễn Việt	Anh	29/09/2009	11A1	Nguyễn Trãi – TT	ANH 11	12.80	Ba
586	16080024	Nguyễn Thanh	Hằng	18/01/2009	11A1	Phú Xuyên B	ANH 11	12.60	KK
587	16080012	Nguyễn Thị Thanh	Chúc	05/02/2009	11A1	Phú Xuyên B	ANH 11	12.60	KK
588	16080040	Dương Thị Phương	Thảo	16/11/2009	11A5	Phú Xuyên A	ANH 11	12.40	KK
589	16080002	Đình Quỳnh	Anh	04/07/2009	11A2	Phú Xuyên B	ANH 11	11.80	KK
590	16080026	Vũ Minh	Hiếu	11/09/2009	11A1	Tô Hiệu-TT	ANH 11	11.60	KK
591	16080031	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	24/09/2009	11A10	Phú Xuyên A	ANH 11	11.20	KK
592	16080017	Nguyễn Tiến	Đạt	07/02/2009	11A7	Vân Tào	ANH 11	11.00	KK
593	16080009	Bùi Bảo	Châm	06/04/2009	11A1	Phú Xuyên B	ANH 11	10.80	KK
594	16080046	Vũ Thị Phương	Uyên	12/02/2009	11A6	Đồng Quan	ANH 11	10.40	KK
595	16080019	Trần Hữu	Đức	10/12/2009	11A7	Vân Tào	ANH 11	10.20	KK
596	16080003	Nguyễn Bảo	Anh	21/10/2009	11A7	Vân Tào	ANH 11	10.00	KK
597	16080001	Trần Phúc	An	28/09/2009	11A1	Phú Xuyên B	ANH 11	10.00	KK

CỤM TRƯỞNG

Nguyễn Khánh Dương